

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2561/TTr-SNN ngày 14 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 04 thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính này vào quy trình nội bộ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phòng KSTT, TTPVHCC, KT;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Cao Văn Trọng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2302 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản			
1	2.001819	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	<i>Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre</i>
2	2.001832	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	

Phần II
NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE

1. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1.** Cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre, trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bến Tre chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo các địa điểm như sau:

* **Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản** (Số 8, đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3827337 - 0275.3545536; fax: 0275. 3827337) tiếp nhận các loại hồ sơ:

♦ Cơ sở thu gom, sơ chế sản phẩm: Trồng trọt; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; sữa tươi nguyên liệu; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác; sản phẩm thủy sản.

♦ Cơ sở chế biến sản phẩm: Trồng trọt; thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác; sản phẩm thủy sản.

♦ Cơ sở kinh doanh, vận chuyển sản phẩm: Trồng trọt; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; sữa tươi nguyên liệu; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác; sản phẩm thủy sản.

♦ Cơ sở sản xuất, kinh doanh: Muối; dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; nông sản thực phẩm khác.

* **Chi cục Thủy sản** (Số 87, đường 30/4, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3560800; fax: 0275.3545548) tiếp nhận các loại hồ sơ: Cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm thủy sản.

* **Chi cục Chăn nuôi và Thú y** (Số 352B, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3822177; fax: 0275. 3812086) tiếp nhận các loại hồ sơ:

♦ Cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm: Thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ

yến; sữa tươi nguyên liệu; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác.

- ♦ Cơ sở thu gom, sơ chế/giết mổ sản phẩm: Thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng.

- ♦ Cơ sở kinh doanh, vận chuyển sản phẩm: Thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng.

* **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật** (Số 26, đường 3/2, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3822496; fax: 0275.3814728) tiếp nhận các loại hồ sơ: Cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm ngũ cốc, rau, củ, quả.

+ **Bước 2.** Trong thời gian *03 (ba) ngày làm việc* kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm của cơ sở, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp hoặc không cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do).

+ **Bước 3.** Đến hẹn (trong giờ hành chính) tổ chức, cá nhân mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre nhận kết quả hoặc *nhận trực tuyến* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, *trực tuyến* hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre.

- **Thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** *03 (ba) ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận cơ sở an toàn thực phẩm. Thời hạn hiệu lực của kết quả: Trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp trước đó.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Về việc quy định cơ quan thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

+ *Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre.*

PHỤ LỤC V**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU
KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

4. Điện thoại Fax Email

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)..... cấp, cấp lại
Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

...

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1.** Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm gửi một bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bến Tre, trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bến Tre chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm theo các địa điểm như sau:

* **Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản** (Số 8, đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3827337 - 0275.3545536; fax: 0275. 3827337) tiếp nhận các loại hồ sơ:

- ♦ Cơ sở thu gom, sơ chế sản phẩm: Trồng trọt; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; sữa tươi nguyên liệu; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác; sản phẩm thủy sản.

- ♦ Cơ sở chế biến sản phẩm: Trồng trọt; thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác; sản phẩm thủy sản.

- ♦ Cơ sở kinh doanh, vận chuyển sản phẩm: Trồng trọt; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; sữa tươi nguyên liệu; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác; sản phẩm thủy sản.

- ♦ Cơ sở sản xuất, kinh doanh: Muối; dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; nông sản thực phẩm khác.

* **Chi cục Thủy sản** (Số 87, đường 30/4, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3560800; fax: 0275.3545548) tiếp nhận các loại hồ sơ: Cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm thủy sản.

* **Chi cục Chăn nuôi và Thú y** (Số 352B, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3822177; fax: 0275. 3812086) tiếp nhận các loại hồ sơ:

- ♦ Cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm: Thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng; mật ong và sản phẩm từ mật ong; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; sữa tươi nguyên liệu; các loại sản phẩm động vật trên cạn khác.

- ♦ Cơ sở thu gom, sơ chế/giết mổ sản phẩm: Thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng.

- ♦ Cơ sở kinh doanh, vận chuyển sản phẩm: Thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng và các sản phẩm từ trứng.

* **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật** (Số 26, đường 3/2, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3822496; fax:

0275.3814728) tiếp nhận các loại hồ sơ: Cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm ngũ cốc, rau, củ, quả.

+ **Bước 2.** Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

+ **Bước 3.** Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

+ **Bước 4.** Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho cá nhân trả lời đúng 80% số câu trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

+ **Bước 5.** Đến hẹn (trong giờ hành chính) tổ chức, cá nhân mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bến Tre nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ *Đối với tổ chức:*

♦ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014;

♦ Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014;

♦ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

♦ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

+ *Đối với cá nhân:*

♦ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014;

♦ Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

♦ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Thời hạn hiệu lực: 03 (ba) năm, kể từ ngày cấp.

- **Phí, lệ phí:** Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 30.000đồng/lần/người.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4;

+ Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b tại Phụ lục 4.

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

+ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Về việc quy định cơ quan thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

+ Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

+ Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

+ *Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre.*

Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

Phụ lục 4, Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPDD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số cấp ngày tháng năm, nơi cấp

Địa chỉ:, Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày tháng ... năm

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Phụ lục 4, Mẫu số 01b**Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức**

(Kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của ...tên tổ chức...)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày tháng ... năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)